

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc - Bí thư Đoàn xã Nghĩa Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Bà: Phạm Thị Thanh An - Chủ tịch Mặt trận tổ quốc thị trấn nông trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Chảo A V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/10/2000, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chảo A P, sinh năm 1978 và bà Tráng Thị L, sinh năm 1978(đã chết) mẹ kế Sùng Thị L, sinh năm 1978; Năm 2017 chung sống như vợ chồng với Vàng Thị G sinh năm 2002 có một con chung sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2018 đến nay; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Là Trợ giúp viên pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại: Tráng A C, sinh ngày 18/01/2003; Đại diện theo ủy quyền đồng thời là người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại là Tráng A D, sinh năm 1997; cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Anh Tráng A D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Là anh em họ hàng nên khoảng giữa tháng 10/2018 bị cáo Chảo A V đến ở nhờ phòng trọ của Tráng A D tại bản L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Phòng trọ của D còn có Tráng A C (em trai D), Giàng A L và Vàng A C ở cùng. Tối ngày 25/10/2018 sau khi ăn cơm xong Tráng A D, Giàng A L, Vàng A C đi lên trung tâm xã P huyện T chơi, còn Tráng A C mượn xe mô tô biển kiểm soát 21K1 - 282.57 của Tráng A D cùng với Chảo A V đến nhà bạn ở thôn Suối X, xã P, huyện T chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày C rủ V về ngủ nhưng V không về bảo C cứ về trước sáng mai quay lại đón. C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21K1 - 282.57 về phòng trọ, C dắt xe vào dựng ở gian đầu tiên của phòng trọ rồi đi vào gian buồng bên trong để ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Chảo A V đi nhờ xe về phòng trọ, do phòng trọ không khóa cửa nên V mở cửa vào phòng và thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1 - 282.57 vẫn cắm chìa khóa ở ổ điện, C đang ngủ nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu. V dắt xe mô tô của D ra ngoài cửa phòng trọ rồi nổ máy điều khiển xe ra hướng Quốc lộ 32. Nghe thấy tiếng nổ xe máy C tỉnh dậy ra khỏi buồng ngủ thì không thấy xe máy đâu, C chạy ra ngoài cửa phòng trọ thì nhìn thấy V đang điều khiển xe lúc này C gọi V nhưng Vàng không trả lời mà điều khiển xe đi hướng xã S, huyện V vào thị xã N để tìm nơi tiêu thụ. Đến thị xã N do đêm khuya V không tìm được nơi tiêu thụ chiếc xe nên tiếp tục điều khiển xe đi hướng huyện M nhưng đến khu vực bản V, xã G, huyện V thì xe hết xăng, do không có tiền mua xăng nên V dựng xe ở vệ đường và đợi đến sáng ngày 26/10/2018 V dắt xe vào nhà chị Ngân Thị X thuộc bản V, xã G, huyện V gửi rồi đón xe khách đi Hà Nội và tiếp tục đi đến tỉnh Bắc Ninh làm thuê. Ngày 31/10/2018 Tráng A D có đơn đề nghị Công an xã S huyện V giải quyết vụ việc mất xe mô tô. Ngày 16/11/2018 bị cáo Chảo A V về địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã triệu tập làm việc. Tại cơ quan điều tra bị cáo Chảo A V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KLĐG ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave Blade màu trắng đen biển kiểm soát 21K1 - 282.57 có trị giá 11.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS - VC ngày 05/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Chảo A V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chảo A V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đã được xử lý giải quyết xong trong quá trình điều tra nên không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật; không nhất trí với mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù với

lý do từ năm 2015 đến năm 2017 bị cáo lừa lao động, chơi bời lêu lổng không có mặt tại địa phương, không có nơi cư trú rõ ràng. Thời điểm đó bị cáo đi làm thuê tại Hà Nội và Bắc Ninh nên thỉnh thoảng mới về nhà, bị cáo rất ân hận về việc đã lấy trộm xe máy; nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo với mức hình phạt thấp.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về mặt nhận thức pháp luật, học hết lớp 7/12 nghỉ học, hoàn cảnh gia đình khó khăn mẹ chết, bố lấy mẹ kế, bị cáo phải nghỉ học đi làm thuê. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đi xuống thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh làm thuê được bố nhắn gọi về ngày 06/11/2018 đã cùng bố ra cơ quan điều tra Công an huyện V làm việc đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được coi là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự không được đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không vi phạm pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hưởng mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại Tráng A C, người đại diện theo ủy quyền đồng thời là người bảo vệ quyền lợi cho bị hại và người có quyền lợi liên quan anh Tráng A D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Chảo A V tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ sau khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của người bị hại Tráng A C không khóa cửa, cấm chìa khóa ở ổ điện xe mô tô đi ngủ, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/10/2018 bị cáo Chảo A V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave Blade màu trắng đen biển kiểm soát 21K1 - 282.57 có trị giá 11.000.000đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Chảo A V đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn C đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát nhưng đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương, nên phải được xử lý công minh theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Chảo A V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì trước khi cơ quan điều tra Công an huyện Văn C khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo đã được bố để vận động gọi về và đưa ra cơ quan điều tra Công an huyện V. Nhưng tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát đáp lại ý kiến bào chữa không đồng ý áp dụng thêm tình tiết này với lý do người bị hại đã nộp đơn đề nghị tại cơ quan Công an và cơ quan Công an đã triệu tập bị cáo về làm việc vào ngày 16/11/2018 như bản cáo trạng đã truy tố. Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện ngày 06/11/2018 bị cáo đã có mặt cùng với bố để là ông Chảo A P tại cơ quan điều tra Công an huyện V để viết bản tự khai và bản cam kết (bút lục số 68, 69), nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng cho bị cáo.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V nhận định bị cáo Chảo A V là người lười lao động, chơi bời lêu lổng thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên là người có nhân thân không tốt, không có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai do điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mẹ chết bị cáo phải đi làm thuê ở thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh nên bị cáo không có mặt tại địa phương. Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật, mẹ mất bố lấy vợ, kinh tế khó khăn, từ năm 2015 đến 2017 là đi làm thuê, thỉnh thoảng mới về địa phương, trước khi phạm tội bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không vi phạm pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện trước khi phạm tội bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không vi phạm pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân tốt. Từ những quy định của Bộ luật hình sự và nhận xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Chảo A V có đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo do Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự đối với người phạm tội

lần đầu có nhân thân tốt. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe giáo dục đối với những người khác biết tôn trọng pháp luật, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Chảo A được hưởng án treo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo là người không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave Blade màu trắng đen biển kiểm soát 21K1 - 282.57 của anh Tráng A D. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tráng A C, người đại diện theo ủy quyền đồng thời là người bảo vệ quyền lợi cho bị hại và người có quyền lợi liên quan anh Tráng A D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chảo A V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Chảo A V **09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Chảo A V cho Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện V nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Chảo A V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền đồng thời là người bảo vệ quyền lợi cho bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan Tráng A D có quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã C;
- Bị cáo;bị hại; ĐD cho bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải